

Phẩm 3: NHƯ LAI DANH HIỆU
(Hội thứ hai ở Phổ Quang Đường)

Có bốn:

1. Giải thích tên gọi.
2. Ý đưa ra.
3. Tông thứ.
4. Phân văn giải thích.

1) *Giải thích tên gọi có hai*: Một, tên gọi nơi chốn, Phổ là đức phủ khắp, Quang là ánh sáng trí tuệ, cũng có thể là Quang Phổ; hai, tên gọi của phẩm, Danh tức là tên gọi chung, Hiệu là tên hiệu riêng.

2) *Ý đưa ra thì có hai ý*: Một, ý đưa ra Hội; hai, ý đưa ra Phẩm. Vì sao đưa ra Hội? Bởi vì trước nêu ra Tịnh độ là cảnh giới của Tín, tiếp theo phân rõ về tâm có thể Tín. Đưa ra ý Phẩm, bởi vì trước phân rõ về cõi nường tựa, tiếp theo tên gọi của người đứng đầu trong cõi.

3) *Thế của tông phân biệt có hai*: Một, dựa theo người; hai, dựa theo pháp. Người là Hóa chủ và các vị giúp đỡ giáo hóa đều có Thế-Tướng-Dụng, như văn nên biết, nhưng giới hạn trong Hội này. Hai là dựa theo pháp đưa ra Thế, đó là hành pháp Thập Tín, sau sẽ phân biệt. Phẩm Danh Hiệu lấy tướng tự tại-đức Bi để hóa độ làm Tông, cũng có thể là cõi nước Phật làm Tông.

4) *Giải thích văn*: Theo Luật sư Đại Quang nói: Hội trước, Bồ-tát Phổ Hiền nhờ vào uy lực của Phật nói về y quả của Tịnh độ, từ đây xuống dưới trình bày về nhân hạnh. Ý này thuận theo Hội mà phân định. Đây là Hội trước mở rộng về quả mà tóm lược về nhân, Hội này mở rộng về nhân mà tóm lược về quả cho nên như vậy.

Hỏi: Vì sao nhân và quả cùng chung một Hội?

Đáp: Tính về hành cần phải khác biệt, nay chỉ vì hiển bày pháp dựa vào người mở rộng, cho nên cùng chung một Hội không phân biệt. Ngay trong Chánh báo ở ba phẩm trước, thứ nhất phẩm Danh Hiệu trình bày về thân nghiệp của Phật, thứ hai phẩm Tứ Đế là khẩu nghiệp của Phật, thứ ba phẩm Quang Minh Giác phân rõ về ý nghiệp của Phật. Nhưng cũng có thể thứ nhất phẩm Danh Hiệu hiển bày về cõi để sinh khởi niềm tin, thứ hai phẩm Tứ Đế làm sáng tỏ pháp là quý báu, thứ ba phẩm Quang Minh Giác hiển bày về pháp càng vi tế làm thành phép tắc cho đời sau.

Ngay phẩm Danh Hiệu toàn bộ có hai: Một, phân rõ về Tựa của Hội này; hai, từ “Thị thời Văn Thù Sư Lợi...” trở xuống trình bày về

chính thức tuyên thuyết. Văn phần Tựa phân bốn: Một, trình bày về trú xứ và đức của Phật; hai, từ “Dữ thập Phật quốc độ...” trở xuống phân rõ chúng sinh được giáo hóa và các vị giúp đỡ giáo hóa; ba, từ “Chư Bồ-tát tác thị niệm...” trở xuống trình bày về muốn thừa thĩnh; bốn, từ “Nhĩ thời Thế Tôn...” trở xuống phân rõ quy tụ chúng mới ở phương khác để phát khởi.

Nay dựa theo phần Trường hàng để xác định. Vì sao? Bởi vì phần Trường hàng phân thành tám:

1. Nêu ra nơi chốn và Hóa chủ đồng thời ca ngợi đức của Phật là trình bày về nhân duyên hiển bày pháp.

2. Trình bày về chúng sinh được giáo hóa.

3. Trình bày rõ ràng về sự nghi ngờ.

4. Phân rõ về quy tụ chúng mới.

5. Từ “Văn Thù thán viết khoái thay...” trở xuống là ca ngợi sự việc giáo hóa rất sâu xa thành tựu cảnh giới khó nghĩ bàn;

6. Từ phẩm Tứ Đế trở xuống là giáo pháp rất sâu xa-lời kỳ diệu thiết lập phép tắc.

7. Từ phẩm Quang Minh Giác trở xuống là nhận lời thuyết giảng phương tiện hiển bày về pháp dần dần làm sáng tỏ mức độ cạn sâu của pháp.

8. Từ phẩm Minh Nạn trở xuống chính thức trình bày nghi thức thực hành phân rõ về tướng trạng sâu cạn của pháp. Vì sao cây và nhà đều nói? Bởi vì nhà này ở phía Nam của cây cùng chung nơi chốn, các quý thần rồng vì Phật mà làm cho nên như vậy.

Ngay phần một ca ngợi đức, văn có hai: Một, phân rõ về chứng tánh trình bày về Tự lợi; hai, từ “Chí vô ngại thú...” trở xuống là phân rõ đức Lợi tha. Tự lợi có năm câu có thể biết, Lợi tha có năm câu có thể biết.

Phần hai nêu ra chúng được giáo hóa, trong này có bốn: Một, chọn lấy Đại khác Tiểu; hai, chọn lấy trước khác sau; ba, chọn lấy mới khác cũ; bốn, ca ngợi đức. Ngay văn ca ngợi đức có mười phân hai: Một, nêu ra hai chương môn, hai chương môn có tám câu, bốn câu so sánh một môn trước; hai, hai lợi ích về tự-tha.

Phần ba là lúc ấy đại chúng thừa thĩnh, văn có bốn mươi bốn câu hỏi, cho nên Hội này hỏi chung về phần vị trên và quả đức. Hội này là bắt đầu khởi hạnh đồng thời lại hướng về Hóa chủ, văn tiếp theo cho nên như vậy. Cũng có thể ở đây hỏi về cõi Phật, chứ không phải là thế giới hải, có thể suy nghĩ điều đó. Trong phần hỏi phân ba: Một, mười

câu hỏi phân rõ về quả ba luân của Pháp thân, tức là cảnh giới phát sinh niềm tin, tức là pháp của Phật trong thời gian trước, tức là trả lời ở Hội này; hai, từ “Khai thị...” trở xuống có hai mươi câu hỏi phân rõ về pháp của Phật trong thời gian giữa, đến phẩm Bồ-tát Trú Xứ trở đi mới trả lời; ba, từ “Phật vô thượng...” trở xuống có mười bốn câu hỏi phân rõ về pháp của Phật ở thời gian sau, hết phẩm Tiểu Tướng trở đi mới trả lời.

Pháp sư Đại Quang chỉ đưa ra ba mươi ba câu hỏi, tức là hợp lại toàn bộ mười câu như tùy hỷ... làm một câu hỏi, điều này rất thuận lợi.

Trong thời gian trước, năm câu hỏi đầu trả lời ở phẩm Danh Hiệu, tiếp theo hai câu là trả lời ở phẩm Tứ Đế, tiếp theo một câu là trả lời ở phẩm Quang Minh Giác, tiếp theo hai câu là tùy cõi Phật khởi lên... thì trả lời ở ba phẩm như phẩm Minh Nạn..., nêu rõ thành Chánh Giác cũng trả lời ở phẩm Quang Minh Giác. Phẩm Hiền Thủ cũng có tương trả lời, cũng có thể đến hết phẩm Tánh Khởi trở đi mới trả lời.

Trong thời gian giữa, ba câu đầu và câu thứ năm hỏi về pháp của phần vị, câu thứ tư từ mười Tạng mười Nguyên trở xuống có năm câu hỏi về pháp thực hành và pháp của phần vị có thể biết, mười Nguyên mười Tự tại... trả lời từ phẩm Thăng Đạo Lợi Thiên đến hết phẩm Thập Địa, tiếp theo mười bốn câu về mười Định... trả lời ở các phẩm từ Thập Minh đến hết phẩm Bồ-tát Trú Xứ.

Trong mười ba câu hỏi thời gian sau, trả lời ở các phẩm từ Phật Bất Tư Nghị đến hết phẩm Tiểu Tướng, mười Nguyên trả lời ở phẩm Thập Minh, mười Tự tại trở xuống trả lời ở phẩm Thập Vô Tận Tạng, mười Đánh không thấy trả lời riêng biệt, phẩm Thập Nhẫn trả lời về mười Định này, Định tức là Nhẫn. Đây là do phẩm phân chia cho nên như vậy, nếu gồm chung thì đối với văn nên biết.

Phần bốn là quy tụ chúng mới, văn có hai: Một, chủ động quy tụ, câu này văn giới hạn mà nghĩa gồm chung Hội sau; hai, phân rõ về chúng quy tụ, tức là như trạng thái ấy, một là như trạng thái của căn khí, hai là như cảnh tượng của căn khí đã hưởng về. Trạng thái là duyên quy tụ tương tự, hình ảnh hiện rõ. Tức là như trạng thái ấy hiện bày sức thần thông, chính là dùng Thể vô cùng tròn đầy của quả đức hòa hợp rất thuận với sâu xa, không có gì ngoài duyên, tất cả đều có mặt, có thể tùy theo hành riêng biệt, phần vị sai khác, hiển bày về Hội tương ứng. Vì lẽ đó sau khi phóng ánh sáng ở phẩm Quang Minh Giác trở lại trình bày, đây là bởi vì một sự việc biểu hiện hai pháp, cho nên phân văn hai nơi: Một, vì quy tụ chúng; hai, vì dựa vào pháp sâu cạn.

Hai là phân rõ về chúng quy tụ. Cõi cùng sắc là biểu hiện công

đức hiển bày bên ngoài. Phật cùng trí là căn bản hiểu rõ bên trong. Bồ-tát cùng đứng đầu là bắt đầu tiến hành. Tòa ngồi giống như hoa sen là sắp thành tựu quả thứ nhất. Vì lẽ đó quy tụ các chúng trước tiên từ phương Đông, là bởi vì hiển bày bắt đầu mở mang sáng tỏ, bắt đầu sinh trưởng.

Phần hai là văn chính thức tuyên thuyết, nếu phần Trường hàng thì đây chính là phần thứ năm ca ngợi Hóa chủ sâu xa. Sở dĩ Hội này không nhập định, là bởi vì trình bày về Thể pháp không trú, tùy theo căn khí không giống nhau, nếu đối với căn khí thù thắng, pháp sâu xa thì cần phải suy xét. Nay sự hiểu biết của Thập Tín yếu kém không biểu hiện về pháp sâu xa, gia hộ khuyến khích... theo đây có thể biết. Sở dĩ Văn Thù thuyết ba phẩm là bởi vì trí diệu tuệ bình đẳng an trú trong cảnh thù thắng thì mới hiển bày pháp. Sở dĩ Văn Thù thuyết phẩm này là bởi vì diệu tuệ khéo léo thông đạt về cõi Phật. Văn này có bốn: Một, hai câu ca ngợi chúng hy hữu có thể biết; hai, từ “Chư Phật tử...” trở xuống là sơ lược nhắc lại pháp đã hỏi để trình bày về không thể nghĩ bàn; ba, từ “Hà dĩ cố...” trở xuống là nêu ra tên gọi mở rộng giải thích; bốn, từ “Thị giai Như Lai...” trở xuống là kết thúc ca ngợi về lợi ích thâm nhiếp giáo hóa.

Phần hai có mười câu có thể biết. Trong văn phần ba, đầu là tổng quát, sau là riêng biệt. Trong phần tổng quát phân bốn: Một, vắn hỏi; hai, trả lời; ba, lại hỏi; bốn, lại trả lời. Trong này một câu đầu là tổng quát, mười sáu câu còn lại là riêng biệt có thể biết. Từ “Chư Tứ Thiên...” trở xuống nêu ra mười sáu câu, tương căn cơ đã giáo hóa không giống nhau, chứng thành-danh hiệu đều khác nhau, những tên gọi này là riêng biệt chứ không phải là gồm chung, bởi vì trong này chính thức nêu ra giải thích hiển bày về Tịnh độ. Hai, từ “Hà dĩ cố...” trong văn mở rộng phân hai: Một, vắn hỏi; hai, trả lời. Văn trả lời phân ba: Một, trình bày về danh hiệu Tam thiên Đại thiên giới này không giống nhau; hai, từ “Hữu mật huấn...” trở xuống trình bày về Tam thiên giới khác; ba, từ “Như thị Đông phương...” trở xuống là mở rộng giải thích danh hiệu của tất cả cõi nước.

Ở đây đã trình bày tên gọi của một cõi Phật, vì sao chọn lấy trên dưới? Đây là trên dưới cũng không có phương hướng, chiều ngang cũng không có ranh giới, bởi vì hiển bày về giáo viên mãn. Ý này như văn mà thôi.
